

(Đề thi gồm 38 câu; 09 trang)

Thời gian làm bài: 90 phút. (không kể thời gian phát đề)

Họ và tên thí sinh:..... Số báo danh:.....

Mã đề thi 221

PHẦN I. Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 30.

Mỗi câu hỏi thí sinh chỉ chọn một phương án.

Câu 1: Nội dung nào sau đây **không** phải là nguyên nhân cơ bản dẫn tới sự khủng hoảng và sụp đổ của chủ nghĩa xã hội ở Liên Xô và Đông Âu năm 1991?

- A. Chưa khai thác và tận dụng tốt thành tựu của cuộc cách mạng khoa học – kỹ thuật.
- B. Sự chia rẽ trong nội bộ các nước tư bản chủ nghĩa.
- C. Sự chống phá của các thế lực thù địch nhằm thay đổi chế độ chính trị – xã hội.
- D. Đường lối lãnh đạo mang tính chủ quan, duy ý chí.

Câu 2: Nhận định nào sau đây **không** đúng về cuộc Cách mạng tháng Tám năm 1945 ở Việt Nam?

- A. Quân chúng cách mạng kết hợp đấu tranh trên các mặt trận chính trị, quân sự, ngoại giao.
- B. Đã góp phần giải quyết được vấn đề cơ bản của một cuộc cách mạng xã hội.
- C. Phát triển theo hình thái từ khởi nghĩa từng phần lên tổng khởi nghĩa khi có thời cơ.
- D. Là một điển hình về khởi nghĩa vũ trang theo nguyên tắc tập trung, thống nhất, kịp thời.

Câu 3: Nội dung nào sau đây phản ánh đúng tư tưởng chỉ đạo xuyên suốt của Đảng Lao động Việt Nam trong Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương lần thứ 15 (tháng 1 – 1959) và Hội nghị lần thứ 21 (tháng 7 – 1973)?

- A. Sử dụng hình thức đấu tranh chính trị làm yếu tố quyết định thắng lợi cuối cùng.
- B. Con đường giải phóng miền Nam là tiến công bằng bạo lực cách mạng.
- C. Kết hợp đấu tranh trên ba mặt trận: quân sự, chính trị và ngoại giao.
- D. Chuyển hướng chỉ đạo chiến lược cách mạng từ đấu tranh hòa bình sang vũ trang.

Câu 4: Sự kiện nào sau đây đánh dấu hoàn thành quá trình thành lập Nhà nước Liên bang Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Xô viết?

- A. Chính quyền Xô viết ra đời trong Cách mạng tháng Mười (1917).
- B. Bản hiến pháp đầu tiên của Liên Xô được thông qua (1924).
- C. Sự ra đời của các Xô viết trong Cách mạng tháng Hai (1917).
- D. Bản Tuyên bố thành lập Liên Xô được thông qua (1922).

Câu 5: Trong những năm 1954 – 1960, nhân dân miền Bắc Việt Nam **không** thực hiện nhiệm vụ nào sau đây?

- A. Xây dựng kinh tế thị trường theo định hướng xã hội chủ nghĩa.
- B. Cải tạo quan hệ sản xuất, bước đầu phát triển kinh tế – xã hội.
- C. Thực hiện khôi phục kinh tế, hàn gắn vết thương chiến tranh.
- D. Hoàn thành cải cách ruộng đất, thực hiện hợp tác hóa nông nghiệp.

Câu 6: Trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp (1945 – 1954), các chiến dịch quân sự của quân dân Việt Nam đều nhằm mục tiêu nào sau đây?

- A. Châm dứt hoàn toàn sự can thiệp của đế quốc Mỹ.
- B. Phá tan âm mưu đánh nhanh, thắng nhanh của quân Pháp.
- C. Hỗ trợ chiến tranh tổng lực ở vùng bị Pháp tạm chiếm.
- D. Tiêu diệt một bộ phận sinh lực của quân đội Pháp.

Câu 7: Hội nghị toàn quốc của Đảng Cộng sản Đông Dương (từ ngày 14 đến ngày 15 – 8 – 1945) đã thông qua

- A. kế hoạch lãnh đạo toàn dân Tổng khởi nghĩa.
- B. quyết định thành lập khu giải phóng Việt Bắc.
- C. kế hoạch thành lập Ủy ban Khởi nghĩa toàn quốc.
- D. quyết định thành lập Việt Nam Giải phóng quân.

Câu 8: Nội dung nào sau đây là bối cảnh lịch sử của sự thành lập Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) năm 1967?

- A. Xu thế khu vực hóa đã xuất hiện và ngày càng phát triển mạnh mẽ.
- B. Nhiều nước Đông Nam Á đã trở thành “con rồng” kinh tế châu Á.
- C. Xu thế toàn cầu hóa xuất hiện và ngày càng phát triển mạnh mẽ.
- D. Liên Xô và Mỹ tuyên bố chấm dứt cuộc Chiến tranh lạnh.

Câu 9: Quyết định nào sau đây của Hội nghị Ianta (2 – 1945) là một trong những nhân tố trực tiếp đưa đến sự phân chia hai cực trong quan hệ quốc tế sau Chiến tranh thế giới thứ hai?

- A. Tiêu diệt tận gốc chủ nghĩa phát xít Đức và chủ nghĩa quân phiệt Nhật.
- B. Liên Xô sẽ tham gia chống Nhật ở châu Á sau khi chiến tranh kết thúc ở châu Âu.
- C. Thành lập tổ chức Liên hợp quốc để duy trì hoà bình, an ninh quốc tế.
- D. Thoả thuận việc phân chia phạm vi ảnh hưởng giữa các nước ở châu Âu và châu Á.

Câu 10: Nội dung nào sau đây **không** đúng về ý nghĩa của chiến tranh bảo vệ Tổ quốc trong lịch sử Việt Nam từ thế kỉ III TCN đến trước năm 1945?

- A. Góp phần quan trọng vào sự hình thành và phát triển truyền thống yêu nước.
- B. Phát huy tinh thần bất khuất của dân tộc trong đấu tranh chống ngoại xâm.
- C. Chủ động ngăn chặn được mọi hành động xâm lược của các thế lực ngoại xâm.
- D. Góp phần khơi dậy, củng cố tinh thần đoàn kết và lòng tự hào dân tộc.

Câu 11: Nội dung nào sau đây phản ánh đúng tính chất dân chủ của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp (1945 – 1954) ở Việt Nam?

- A. Hoàn thành mục tiêu “người cày có ruộng” trong kháng chiến.
- B. Quyết định đưa Đảng Cộng sản Việt Nam ra hoạt động công khai.
- C. Tiến hành cuộc kháng chiến kết hợp với xây dựng chế độ mới.
- D. Hoàn thành việc xóa bỏ các giai cấp bóc lột trong kháng chiến.

Câu 12: Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) thành lập năm 1967, dựa vào điều kiện tiên quyết nào sau đây?

- A. Các quốc gia sáng lập đều có nền kinh tế phát triển mạnh.
- B. Các quốc gia sáng lập đã có được độc lập chính trị.

- C. Các quốc gia sáng lập có sự giống nhau về ngôn ngữ.
- D. Các quốc gia sáng lập đều là thành viên của tổ chức NATO.

Câu 13: Nhận xét nào sau đây **không** đúng về vai trò của chiến tranh bảo vệ Tổ quốc trong lịch sử Việt Nam trước Cách mạng tháng Tám năm 1945?

- A. Góp phần bảo vệ vững chắc nền độc lập của dân tộc.
- B. Tạo điều kiện thuận lợi cho quá trình xây dựng đất nước.
- C. Góp phần giữ gìn bản sắc văn hoá dân tộc.
- D. Xóa bỏ mọi tàn tích phong kiến lạc hậu.

Câu 14: Quá trình mở rộng thành viên của Liên minh châu Âu (EU) và Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) có điểm tương đồng nào sau đây?

- A. Chịu tác động trực tiếp từ quyết định của Hội nghị Ianta.
- B. Các nước thành viên có sự tương đồng về chế độ chính trị.
- C. Chịu tác động của quan hệ quốc tế sau Chiến tranh lạnh.
- D. Các nước thành viên đều là đồng minh chiến lược của Mỹ.

Câu 15: Sự kiện nào sau đây đã mở đầu thời kì phong kiến độc lập tự chủ lâu dài cho dân tộc Việt Nam?

- A. Chiến thắng quân Tống xâm lược năm 1077.
- B. Chiến thắng quân Nam Hán xâm lược năm 938.
- C. Thắng lợi của phong trào Tây Sơn năm 1789.
- D. Thắng lợi của khởi nghĩa Lam Sơn năm 1427.

Câu 16: Cộng đồng Chính trị – An ninh ASEAN được thành lập năm 2015 **không** nhằm mục đích nào sau đây?

- A. Tạo dựng môi trường hoà bình và an ninh ở khu vực.
- B. Nâng hợp tác chính trị – an ninh lên một nấc thang mới.
- C. Tạo dựng một khu vực gắn kết, hoà bình và tự cường.
- D. Tạo ra thị trường chung và một cơ sở sản xuất thống nhất.

Câu 17: Hiệp ước Patonôt (1884) được kí kết giữa triều đình nhà Nguyễn với thực dân Pháp là mốc đánh dấu

- A. sự đầu hàng hoàn toàn của phái chủ chiến trong triều đình nhà Nguyễn.
- B. thực dân Pháp căn bản hoàn thành công cuộc bình định Việt Nam.
- C. chương trình khai thác thuộc địa của thực dân Pháp được bắt đầu.
- D. thực dân Pháp căn bản hoàn thành công cuộc xâm lược Việt Nam.

Câu 18: Nội dung nào sau đây thể hiện đúng vai trò của Liên hợp quốc trong việc duy trì hòa bình và an ninh quốc tế?

- A. Góp phần giải quyết xung đột và tranh chấp ở nhiều khu vực.
- B. Thúc đẩy phát triển bền vững trên ba lĩnh vực kinh tế, xã hội và môi trường.
- C. Hỗ trợ các nền kinh tế kém phát triển thông qua các cơ quan chuyên môn.
- D. Thực thi quyền con người, xây dựng một thế giới công bằng hơn.

Câu 19: Nội dung nào sau đây là ý nghĩa lịch sử của chiến dịch Biên giới thu – đông năm 1950 của quân dân Việt Nam trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược (1945 – 1954)?

- A. Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ giam chân quân Pháp tại căn cứ địa Việt Bắc.
- B. Lực lượng kháng chiến giành được thế chủ động trên chiến trường chính Bắc Bộ.
- C. Làm phá sản hoàn toàn kế hoạch Bôlae, đưa cuộc kháng chiến sang giai đoạn mới.
- D. Làm phá sản hoàn toàn kế hoạch Nava, xoay chuyển cục diện chiến tranh.

Câu 20: Nội dung nào sau đây **không** phải là ý nghĩa của sự ra đời Liên bang Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Xô viết?

- A. Góp phần làm thay đổi sâu sắc cục diện chính trị và quan hệ quốc tế.
- B. Mở ra con đường giải quyết đúng đắn vấn đề dân tộc trên đất nước Xô viết.
- C. Thể hiện sự liên minh đoàn kết của các nước cộng hòa Xô viết đồng minh.
- D. Đánh dấu sự hình thành của hệ thống xã hội chủ nghĩa trên thế giới.

Câu 21: Nhận định nào sau đây phản ánh **không** đúng về ý nghĩa của những thành tựu trong công cuộc cải cách, mở cửa ở Trung Quốc (từ năm 1978 đến nay)?

- A. Chứng tỏ sức sống của chủ nghĩa xã hội.
- B. Nâng cao vị thế quốc tế của Trung Quốc.
- C. Để lại nhiều kinh nghiệm cho các nước khác.
- D. Trở thành nước có nền kinh tế lớn nhất thế giới.

Câu 22: Nội dung nào sau đây **không** phải là điều kiện thuận lợi cho cuộc Tổng khởi nghĩa tháng Tám năm 1945 ở Việt Nam nổ ra và thắng lợi?

- A. Lực lượng cách mạng được rèn luyện qua thực tiễn đấu tranh.
- B. Quân Nhật rệu rã, Chính phủ Trần Trọng Kim hoang mang.
- C. Quân Đồng minh đã vào Đông Dương để giải giáp phát xít Nhật.
- D. Đảng Cộng sản và quần chúng nhân dân đã sẵn sàng hành động.

Câu 23: Nội dung nào sau đây phản ánh đúng vị trí địa chiến lược của Việt Nam trong khu vực Đông Nam Á?

- A. Nằm ở trung tâm trục giao thông nối Thái Bình Dương với Bắc Băng Dương.
- B. Là cầu nối giữa Đông Nam Á lục địa với Đông Nam Á hải đảo.
- C. Nằm trên trục giao thông nối Ấn Độ Dương với Đại Tây Dương.
- D. Chi phối con đường liên lạc giữa Liên bang Nga với khu vực Đông Bắc Á.

Câu 24: Đế quốc Mỹ tiến hành cuộc chiến tranh phá hoại miền Bắc Việt Nam lần thứ hai (1972) nhằm mục đích nào sau đây?

- A. Tạo thế mạnh trên bàn đàm phán với Việt Nam ở Pa-ri.
- B. Cứu nguy cho chiến lược Chiến tranh cục bộ ở miền Nam.
- C. Bước đầu dính líu vào cuộc chiến tranh Đông Dương của Pháp.
- D. Cứu nguy cho chiến lược Chiến tranh đặc biệt ở miền Nam.

Câu 25: Nội dung nào sau đây **không** phản ánh đúng đóng góp của phong trào Tây Sơn thế kỉ XVIII đối với lịch sử dân tộc Việt Nam?

- A. Bảo vệ vững chắc nền độc lập của dân tộc. B. Lật đổ các tập đoàn phong kiến phản động.
C. Thành lập Nhà nước dân chủ ở nước ta. D. Đặt cơ sở cho sự nghiệp thống nhất quốc gia.

Câu 26: Nội dung nào sau đây là một trong những lí do khiến việc mở rộng thành viên của tổ chức Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) giai đoạn 1976 – 1999, diễn ra lâu dài và đầy trở ngại?

- A. Nguyên tắc hoạt động của tổ chức ASEAN không phù hợp.
B. Tác động của cục diện Chiến tranh lạnh đến khu vực.
C. Các nước đều thực hiện một chiến lược phát triển kinh tế.
D. Tác động bởi những quyết định trong Hội nghị Tê-hê-ran.

Câu 27: Trong cuộc kháng chiến chống quân Thanh (1789), nghĩa quân Tây Sơn đã giành được thắng lợi nào sau đây?

- A. Hàm Tử. B. Ngọc Hồi – Đống Đa.
C. Như Nguyệt. D. Rạch Gầm – Xoài Mút.

Câu 28: Điểm giống nhau về ý nghĩa giữa chiến dịch Hồ Chí Minh năm 1975 và chiến dịch Điện Biên Phủ năm 1954 ở Việt Nam là

- A. thắng lợi quân sự lớn nhất của ta trong một cuộc kháng chiến.
B. trực tiếp kết thúc thắng lợi hoàn toàn một cuộc kháng chiến.
C. góp phần làm tan rã hệ thống thuộc địa của chủ nghĩa thực dân cũ.
D. buộc kẻ thù phải kí hiệp định chấm dứt chiến tranh xâm lược.

Câu 29: Nội dung nào sau đây là biểu hiện về tình hình kinh tế – xã hội của các nước Đông Âu giai đoạn từ năm 1950 đến nửa đầu những năm 70 của thế kỉ XX?

- A. Lâm vào suy thoái, khủng hoảng trầm trọng.
B. Trở thành trung tâm kinh tế – tài chính lớn của thế giới.
C. Có bước phát triển và đạt nhiều thành tựu.
D. Hoàn thành công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội.

Câu 30: Nội dung nào sau đây phản ánh **không** đúng ý nghĩa lịch sử của các cuộc đấu tranh bảo vệ Tổ quốc Việt Nam (từ sau tháng 4 – 1975 đến cuối những năm 80 của thế kỉ XX)?

- A. Làm thất bại ý đồ và hành động xâm lược, chống phá của các thế lực thù địch.
B. Bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc.
C. Tạo điều kiện thuận lợi cho sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội trên phạm vi cả nước.
D. Việt Nam đã hoàn thành việc đặt quan hệ ngoại giao với tất cả các nước trên thế giới.

PHẦN II. Câu trắc nghiệm đúng sai. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 8. Trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu, thí sinh chọn đúng hoặc sai.

Câu 1: Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“Hiệp ước thân thiện và hợp tác ở Đông Nam Á (thường được gọi là Hiệp ước Bali) đặt khuôn khổ cho một nền hòa bình lâu dài ở khu vực trên cơ sở tôn trọng độc lập, chủ quyền của nhau, không can thiệp vào công việc nội bộ của nhau, giải quyết các tranh chấp trong khu vực và kêu gọi hợp tác có hiệu quả trên các lĩnh vực công – nông nghiệp, thương mại và cải thiện cơ sở hạ tầng kinh tế vì lợi ích chung của các nước trong khu vực”.

(Nguyễn Anh Thái, *Lịch sử thế giới hiện đại*, NXB Giáo dục, Hà Nội, 2002, tr. 359)

a) Hiệp ước Bali được kí kết giữa các nước Đông Nam Á trong bối cảnh cuộc Chiến tranh lạnh đang phát triển mạnh trên thế giới.

b) Hiệp ước Bali đặt khuôn khổ cho một nền hòa bình lâu dài ở Đông Nam Á và đánh dấu sự khởi sắc trong quá trình phát triển của tổ chức ASEAN.

c) Từ sau khi Hiệp ước Bali được kí kết, tổ chức ASEAN bước vào giai đoạn xây dựng quan hệ chính trị ổn định, mở rộng thành viên và nâng cao vị thế trên trường quốc tế.

d) Hiệp ước Bali đã sử dụng hoàn toàn những nguyên tắc hoạt động của Liên hợp quốc nhằm duy trì hòa bình và an ninh quốc tế.

Câu 2: Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“Trong cuộc kháng chiến này [kháng chiến chống thực dân Pháp 1945 – 1954], ta đã tiêu diệt và làm bị thương hơn 50 vạn tên địch, đánh bại ý chí xâm lược của thực dân Pháp, phá tan âm mưu kéo dài và mở rộng chiến tranh của đế quốc Mỹ, buộc Pháp phải kí Hiệp định đình chiến ở Giơ-ne-vơ. Chiến tranh kết thúc, miền Bắc được hoàn toàn giải phóng... Đường lối quân sự của Đảng trong thời kì này là sự kế tục và phát triển đường lối quân sự đã được hình thành về cơ bản trong thời kì trước. Nét cơ bản nhất của sự phát triển đó là: từ một đường lối quân sự chỉ đạo việc chuẩn bị và tiến hành khởi nghĩa vũ trang phát triển thành một đường lối quân sự chỉ đạo việc tiến hành một cuộc chiến tranh nhân dân có lực lượng vũ trang ba thứ quân làm nòng cốt cho toàn dân đánh giặc”.

(Võ Nguyên Giáp, *Chiến tranh giải phóng và chiến tranh bảo vệ Tổ quốc*,

NXB Sự thật, Hà Nội, 1979, tr. 47 – 48)

a) Cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp (1945 – 1954) của nhân dân Việt Nam chịu sự tác động của xu thế hòa hoãn Đông – Tây.

b) Cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp (1945 – 1954) của nhân dân Việt Nam phát triển từ chiến tranh du kích cục bộ lên chiến tranh chính quy.

c) Thắng lợi của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp (1945 – 1954) đã bảo vệ thành quả của Cách mạng tháng Tám năm 1945 ở Việt Nam.

d) Thắng lợi của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp (1945 – 1954) của nhân dân Việt Nam đánh dấu sự sụp đổ về căn bản của chủ nghĩa thực dân cũ trên thế giới.

Câu 3: Đọc đoạn tư liệu sau:

“Hậu phương là một nhân tố thường xuyên quyết định thắng lợi của chiến tranh. Nếu không có hậu phương vững mạnh bảo đảm sự chi viện thường xuyên về lực lượng, của cải và tinh thần chính trị cho tiền tuyến thì không có một quân đội nào có thể giành thắng lợi. Một hậu phương mạnh là một hậu phương có chế độ chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội tiên tiến. Vì vậy, xây dựng chế độ mới là xây dựng hậu phương kháng chiến. Đó là một yêu cầu khách quan của sự nghiệp kháng chiến của dân tộc”.

(Lê Mậu Hãn (Chủ biên), *Đại cương Lịch sử Việt Nam, tập III*,

NXB Giáo dục Việt Nam, 2019, tr. 130)

a) Nhận thức được tầm quan trọng của hậu phương kháng chiến, từ ngày 19 – 12 – 1946, Đảng Cộng sản Việt Nam đã chỉ đạo xây dựng chế độ mới trên các lĩnh vực như chính trị, quân sự, kinh tế và y tế để phục vụ cho cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp (1945 – 1954).

b) Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ II của Đảng (2 – 1951) là một trong những thắng lợi chính trị nổi bật trong việc xây dựng hậu phương kháng chiến.

c) Xây dựng hậu phương kháng chiến là một trong những việc làm quan trọng, nhằm thực hiện đúng chỉ thị của Chủ tịch Hồ Chí Minh về vấn đề “Kháng chiến phải đi đôi với kiến quốc”.

d) Hậu phương và tiền tuyến trong kháng chiến chống thực dân Pháp (1945 – 1954) là hai yếu tố được Đảng phân biệt rạch ròi về không gian, vai trò, trong đó, hậu phương là nhân tố quyết định đưa đến những thắng lợi quân sự trên mặt trận tiền tuyến.

Câu 4: Cho bảng dữ liệu về một số thắng lợi tiêu biểu trong những năm 1946 – 1950 của quân dân Việt Nam trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược:

<i>Những thắng lợi tiêu biểu</i>	<i>Nội dung chính</i>
Cuộc chiến đấu ở các đô thị phía Bắc vĩ tuyến 16	Diễn ra từ ngày 19 – 12 – 1946 đến 17 – 2 – 1947 ở các đô thị như: Nam Định, Vinh,... Đặc biệt, ở Hà Nội, các trận đánh ác liệt đã diễn ra tại khu vực Bắc Bộ Phủ, Bưu điện Bờ Hồ, ga Hàng Cỏ, phố Khâm Thiên,...
Chiến dịch Việt Bắc thu – đông năm 1947	Diễn ra từ tháng 10 đến tháng 12 – 1947 khi thực dân Pháp mở cuộc tấn công lên Việt Bắc. Quân đội Việt Nam chủ động bao vây, tiến công đẩy lùi quân Pháp khỏi một số vị trí quan trọng: Chợ Đồn, Chợ Rã, Đoan Hùng,...
Chiến dịch Biên giới thu – đông năm 1950	Diễn ra từ tháng 9 đến tháng 10 – 1950 ở khu vực biên giới Việt – Trung. Quân đội Việt Nam tấn công cứ điểm Đông Khê, mai phục, chặn đánh quân Pháp ở nhiều nơi trên Đường số 4, buộc chúng phải rút chạy.

a) Chiến dịch Việt Bắc thu – đông năm 1947 không chỉ góp phần bảo vệ căn cứ địa Việt Bắc mà còn kết thúc thời kỳ chiến đấu trong vòng vây của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp.

b) Cuộc chiến đấu ở các đô thị phía Bắc vĩ tuyến 16 là chiến dịch phản công lớn đầu tiên được tiến hành ngay sau khi cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp bùng nổ.

c) Thắng lợi cứ điểm Đông Khê là đòn “điểm huyệt” làm rung chuyển hệ thống phòng ngự của Pháp trên Đường số 4.

d) Những thắng lợi trên mặt trận quân sự trong cuộc kháng chiến toàn quốc chống thực dân Pháp của quân và dân Việt Nam trong giai đoạn 1946 – 1950 đã từng bước làm thay đổi tương quan lực lượng giữa ta và Pháp.

Câu 5: Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“...Con đường phát triển cơ bản của Cách mạng Việt Nam ở miền Nam là khởi nghĩa giành chính quyền về tay nhân dân... Con đường đó là lấy sức mạnh của quần chúng, dựa vào lực lượng chính trị của quần chúng là chủ yếu, kết hợp với lực lượng vũ trang để đánh đổ chính quyền thống trị của đế quốc và phong kiến, dựng lên chính quyền cách mạng của nhân dân”.

(Trích theo: Văn kiện Đảng, Toàn tập, Tập 36, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2004, tr. 82)

a) Nghị quyết Hội nghị lần thứ 15 Ban Chấp hành Trung ương Đảng Lao động Việt Nam (1959) phản ánh sự linh hoạt của Đảng trong đề ra đường lối đấu tranh cho cách mạng miền Nam Việt Nam.

b) Nghị quyết Hội nghị lần thứ 15 Ban Chấp hành Trung ương Đảng Lao động Việt Nam (1959) khẳng định phương thức sử dụng bạo lực cách mạng là kết hợp đấu tranh chính trị với đấu tranh vũ trang để giành chính quyền về tay nhân dân.

c) Nghị quyết Hội nghị lần thứ 15 Ban Chấp hành Trung ương Đảng Lao động Việt Nam (1959) đưa cách mạng miền Nam chuyển từ khởi nghĩa từng phần sang Tổng tiến công chiến lược đồng loạt trên toàn miền Nam.

d) Nghị quyết Hội nghị lần thứ 15 Ban Chấp hành Trung ương Đảng Lao động Việt Nam (1959) là một trong những nhân tố quyết định đưa tới thắng lợi của phong trào Đồng khởi và đánh dấu cách mạng miền Nam bước sang giai đoạn mới “vừa đánh, vừa đàm”.

Câu 6: Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“Cái mới và sáng tạo đặc biệt của chiến tranh cách mạng Việt Nam là sự phát triển ngày càng cao của sự kết hợp giữa hai hình thức đấu tranh quân sự và chính trị, chiến tranh và khởi nghĩa, tiến công và nổi dậy, tiêu diệt địch và giành quyền làm chủ, trong đó đấu tranh quân sự là đặc trưng cơ bản, vì không có nó không còn là chiến tranh. Trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, sự kết hợp quân sự với chính trị, chiến tranh và khởi nghĩa đã có hình thái phát triển khác với cuộc Tổng khởi nghĩa tháng Tám 1945, với kháng chiến chống Pháp là từ khởi nghĩa lên chiến tranh và trong chiến tranh vẫn có khởi nghĩa; từ đấu tranh chính trị lên kết hợp chính trị và quân sự song song, càng về sau, nhất là vào giai đoạn cuối cuộc kháng chiến, vai trò của đấu tranh quân sự từng bước nâng lên và cuối cùng đã giữ vị trí chi phối và quyết định”.

(Ban chỉ đạo Tổng kết chiến tranh trực thuộc Bộ Chính trị, *Chiến tranh cách mạng Việt Nam 1954 – 1975: Thắng lợi và bài học*, NXB Chính trị quốc gia Hà Nội, 2000, tr. 262 – 263).

a) Trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước 1954 – 1975, Đảng Cộng sản Việt Nam tiếp tục nghiên cứu và vận dụng sáng tạo các hình thức đấu tranh để đưa tới thắng lợi cuối cùng.

b) Trong giai đoạn 1954 – 1975, chiến tranh ở Việt Nam trở thành tâm điểm của cuộc Chiến tranh lạnh ở châu Á – Thái Bình Dương.

c) Trong giai đoạn 1954 – 1975, đấu tranh chính trị, ngoại giao giữ vai trò quyết định thắng lợi trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của nhân dân Việt Nam.

d) Cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước (1954 – 1975) thắng lợi mở đầu kỷ nguyên mới của Việt Nam: kỷ nguyên đất nước độc lập, tự do, đi lên chủ nghĩa xã hội.

Câu 7: Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“Cách mạng tháng Tám...kết hợp tài tình đấu tranh chính trị và đấu tranh quân sự, một cuộc nổi dậy ở cả nông thôn và thành thị khắp Bắc, Trung, Nam mà đòn quyết định là các cuộc khởi nghĩa ở Hà Nội, Huế, Sài Gòn và ở các thành phố quan trọng khác. Hành động mau lẹ của Đảng ta chuyển nhanh từ chiến tranh du kích cục bộ ở nông thôn sang phát động tuyệt đại đa số quần chúng nhất tề đứng lên cùng lực lượng vũ trang mới tổ chức và ít ỏi ban đầu, tiến hành tổng khởi nghĩa là một chủ trương vô cùng sáng suốt của Trung ương Đảng lúc bấy giờ trong việc nắm bắt thời cơ”.

(Lê Duẩn, *Tuyển tập*, Tập 2, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2008, tr. 786)

a) Trong Cách mạng tháng Tám năm 1945 ở Việt Nam, Tổng khởi nghĩa nổ ra đồng loạt ở các địa phương, thắng lợi ở mỗi địa phương có vai trò, vị trí như nhau.

b) Nét đặc sắc về nghệ thuật chỉ đạo của Đảng trong Tổng khởi nghĩa tháng Tám năm 1945 ở Việt Nam là tận dụng thời cơ để đẩy lùi nguy cơ, kết hợp sức mạnh của các lực lượng dân tộc và giành chính quyền trên cả hai địa bàn chiến lược.

c) Tiến trình của cuộc Tổng khởi nghĩa tháng Tám năm 1945 ở Việt Nam phát triển từ chiến tranh du kích cục bộ địa phương lên chiến tranh chính quy trên phạm vi cả nước.

d) Cách mạng tháng Tám năm 1945 ở Việt Nam mang đặc điểm độc đáo là có sự kết hợp giữa sử dụng lực lượng chính trị và lực lượng vũ trang ba thứ quân.

Câu 8: Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“Năm 1960, Đại hội đồng Liên hợp quốc đã thông qua bản Tuyên ngôn về thủ tiêu hoàn toàn chủ nghĩa thực dân, trao trả độc lập cho các quốc gia và dân tộc thuộc địa. Đó là một sự kiện chính trị quan trọng. Tuyên ngôn đã khẳng định các nước thực dân đã vi phạm nguyên tắc quan trọng nhất của luật pháp quốc tế, khẳng định rõ ràng cơ sở pháp lý của cuộc đấu tranh giành độc lập của các dân tộc bị áp bức”.

(Nguyễn Quốc Hùng – Nguyễn Hồng Quân, *Liên hợp quốc và Lực lượng gìn giữ hòa bình Liên hợp quốc*, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2008, tr. 46)

a) Tuyên ngôn được thông qua là sự kiện đánh dấu chủ nghĩa thực dân bị thủ tiêu hoàn toàn trên thế giới.

b) Tuyên ngôn đã tạo cơ sở pháp lý để nhân dân Việt Nam tiếp tục đấu tranh hoàn thành cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân trên cả nước.

c) Đại hội đồng Liên hợp quốc là một diễn đàn hợp tác quốc tế lớn nhất hành tinh và là cơ quan giữ vai trò chủ yếu trong việc duy trì hòa bình và an ninh quốc tế.

d) Đoạn tư liệu cho thấy đóng góp của Liên hợp quốc đối với duy trì hòa bình và an ninh quốc tế.

----- **HẾT** -----

(Thí sinh không sử dụng tài liệu, cán bộ coi thi không giải thích gì thêm).

ĐÁP ÁN

1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
B	A	B	B	A	D	A	A	D	C	C	B	D	C	B

16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30
D	D	A	B	D	D	C	B	A	C	B	B	A	C	D

1	2	3	4	5	6	7	8
SĐĐ	SĐĐ	SĐĐ		ĐĐ	SĐS	SĐS	
S	S	S	SSĐĐ	SS	S	S	SĐSĐ